

CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN FACILITIES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN FACILITIES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN FACILITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN FACILITIES JSC.

2. Mã số doanh nghiệp: 0110878245

3. Ngày thành lập: 31/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

06 BT2, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 226 56789

Fax:

Email: info@greenfacilities.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Cơ sở lưu trú khác	5590
3.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	6209
4.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội (không hoạt động báo chí, tuyên truyền) - Sàn giao dịch thương mại điện tử theo khoản 9 Điều 3 Nghị định 52/2013/ND-CP (không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến).	6312(Chính)
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản	6810
6.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
7.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320

8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Đánh giá công nghệ; - Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710
10.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu bao gồm cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: cho thuê động cơ, dụng cụ máy, thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, thiết bị sản xuất điện ảnh, thiết bị đo lường và điều khiển,...; Cho thuê thiết bị vận tải đường bộ (trừ xe có động cơ) không kèm người điều khiển: mô tô, xe lưu động, cắm trại..., động cơ tàu hỏa, cho thuê container, cho thuê pallet, cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua),...	7730
12.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
13.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
14.	Cung ứng lao động tạm thời Trừ cho thuê lại lao động	7820
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
17.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28, Luật Thương mại 2005)	8299
21.	Đào tạo sơ cấp	8531
22.	Đào tạo trung cấp	8532

23.	Đào tạo cao đẳng	8533
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo kiến thức và thực hành về khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin; Dạy máy tính; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; Dạy bay; Đào tạo tự vệ; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
26.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
27.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
28.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
29.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN NOBLE NEXT	Phòng 503, toà nhà văn phòng Sông Thao 2, số 140/2, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	660.000	6.600.000.000	66,000	0101868730	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	660.000	6.600.000.000	66,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN SYSTEMATIC FUNCTIONS	29 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	310.000	3.100.000.000	31,000	0108841946	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	310.000	3.100.000.000	31,000		

3	NGUYỄN VĂN SỸ	tây Sơn, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	3,000	001070001872
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	3,000	

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* Ho và tên: PHAN THI HƯƠNG GIANG

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố số 3, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội